**Thủ tục Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Mã số TTHC: 2.000063)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện:** | 1. Thương nhân nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh.  2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ.  3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 11 Nghị định [07/2016/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=07/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh cấp hoặc không cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp từ chối cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do.  4. Trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành (sau đây gọi chung là Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành) và trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh, Bộ quản lý chuyên ngành có văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý cấp phép thành lập Văn phòng đại diện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành, Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh cấp hoặc không cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp không cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do. |
| **Cách thức thực hiện:** | - Nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận của Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh tại Trung tâm Hành chính công tỉnh *(Địa chỉ: số 11A, Lý Thái Tổ, Suối Hoa, Bắc Ninh)*  - Hoặc ***nộp trực tuyến mức độ 3*** trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ: *dvc.bacninh.gov.vn*  - Trả kết quả tại Bộ phận trả kết quả của Trung tâm Hành chính công tỉnh. |
| **Thành phần hồ sơ:** | 1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký;  2. Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài;  3. Văn bản của thương nhân nước ngoài cử/bổ nhiệm người đứng đầu Văn phòng đại diện;  4. Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thương nhân nước ngoài thành lập cấp hoặc xác nhận, chứng minh sự tồn tại và hoạt động của thương nhân nước ngoài trong năm tài chính gần nhất;  5. Bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (nếu là người Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu Văn phòng đại diện;  6. Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện bao gồm:  - Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh thương nhân có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện;  - Bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 28 Nghị định [07/2016/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=07/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) và quy định pháp luật có liên quan.  7. Thành phần hồ sơ quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5 (đối với trường hợp bản sao hộ chiếu của người đứng đầu Văn phòng đại diện là người nước ngoài) phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài phải được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận hoặc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam. |
| **Số lượng hồ sơ:** | 01 bộ. |
| **Thời hạn giải quyết:** | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |
| **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** | Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh |
| **Cơ quan thực hiện TTHC:** | Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | Thương nhân nước ngoài |
| **Kết quả thực hiện TTHC:** | Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện |
| **Lệ phí:** | 3.000.000 đồng/1 giấy phép. |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | Mẫu MĐ-1 Thông tư số 11/2016/TT-BCT |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** | Thương nhân nước ngoài được cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện khi đáp ứng các điều kiện sau:  1. Thương nhân nước ngoài được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc được pháp luật các quốc gia, vùng lãnh thổ này công nhận;  2. Thương nhân nước ngoài đã hoạt động ít nhất 01 năm, kể từ ngày được thành lập hoặc đăng ký;  3. Trong trường hợp Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài có quy định thời hạn hoạt động thì thời hạn đó phải còn ít nhất là 01 năm tính từ ngày nộp hồ sơ;  4. Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phải phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;  5. Trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành (sau đây gọi chung là Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành). |
| **Căn cứ pháp lý của TTHC:** | - Nghị định số [07/2016/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=07/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 25.01.2016 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.  - Thông tư số [11/2016/TT-BCT](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=11/2016/TT-BCT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 05.7.2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số [07/2016/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=07/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.  - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26.9.2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập VP đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.  - Quyết định số 3416/QĐ-BCT ngày 18.8.2016 của Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công thương. |

*Mẫu MĐ-1*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
------------------------**

*Địa điểm, ngày.... tháng... năm....*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP  
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: ................................. (tên Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).................................

Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa)...........................................................

Tên thương nhân viết tắt.............................................................................................................

Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../…….. Cơ quan cấp: ...................................................................................................................................

Thời hạn còn lại của Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp:.............................................

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).........................

Số tài khoản:.................................tại Ngân hàng:.......................................................................

Điện thoại:.........................Fax:.....................Email:..............................Website:.........................

Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đang hoạt động (nếu có):

**Văn phòng đại diện số 1:**

Tên Văn phòng đại diện:.............................................................................................................

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:… Ngày cấp…./…./…….Cơ quan cấp:.................

Mã số thuế:..................................................................................................................................

Điện thoại:.........................Fax:...................Email:..........................Website: (nếu có).................

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện:...............................................................................

**Văn phòng đại diện số ...:**

.............................................................................................(khai báo tương tự như trên)

Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đã chấm dứt hoạt động, bao gồm cả chấm dứt hoạt động theo khoản 1 Điều 18 Nghị định số [07/2016/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=07/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) (nếu có):

**Văn phòng đại diện số ...:**

Tên Văn phòng đại diện:.............................................................................................................

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:… Ngày cấp…./…./…….Cơ quan cấp:.................

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện:...............................................................................

Thời điểm Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh công bố việc chấm dứt hoạt động: .....................................

**Văn phòng đại diện số ...:**

.......................................................................................(khai báo tương tự như trên)

**Đề nghị cấp (cấp lại)****1 Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số ...****[2](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Quyet-dinh-3416-QD-BCT-thu-tuc-hanh-chinh-moi-sua-doi-bo-sung-thay-the-bi-huy-bo-bai-bo-2016-322925.aspx" \l "_ftn2" \o ") như sau:**

Tên Văn phòng đại diện: .............................................................................................................

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:......................................................................................................

Tên viết tắt (nếu có): ....................................................................................................................

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố)..............................................................................................................................

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: (nêu lĩnh vực hoạt động, công việc thực hiện)

- ………………………………………………………………………………………….

- ……………………………………………………………………………………………….

Thời hạn của Giấy phép thành lập: …………………….………………………………………

Người đứng đầu Văn phòng đại diện[3](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Quyet-dinh-3416-QD-BCT-thu-tuc-hanh-chinh-moi-sua-doi-bo-sung-thay-the-bi-huy-bo-bai-bo-2016-322925.aspx" \l "_ftn3" \o "):

Họ và tên:………………….…………………Giới tính: ……………………..………………

Quốc tịch:……………………………………………………………………………….............

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:............................................................

Ngày cấp……../……/………..Nơi cấp:.......................................................................................

Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam):..........................................................................................................

**Chúng tôi cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số [07/2016/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=07/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Đại diện có thẩm quyền của thương nhân  nước ngoài *Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)* |